

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Sớm.

2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 81/2020/QĐXXST- HS** ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/5/1994 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Mạc Thị K; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 16/4/2020, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giữ” sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* *Bị hại:* Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Địa chỉ: 226 L – Đ – Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh H – Chức vụ: Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng T – Chức vụ: Giám đốc Công ty Than Ưông Bí – TKV – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Địa chỉ: Tổ 17, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (Theo Giấy ủy quyền số 67/UQ – KP ngày 28/8/2020).

- Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Văn D - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Bảo vệ - Quân sự Công ty Than Ưông Bí – TKV (Theo Giấy ủy quyền số 3631/ TUB - UQ ngày 03/9/2020). Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mạc Thị K, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hồng Thái T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Văn K; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/ Anh Vũ Nhật S; sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3/ Anh Vũ Thành N; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn 7, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4/ Anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu Q, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

5/ Anh Nguyễn Mạnh C; sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

6/ Anh Nguyễn Tuấn A; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là công nhân thợ lò, còn các anh Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn N, Vũ Nhật S, Vũ Thành N là công nhân thợ mỏ (gọi tắt là nhóm công nhân thợ mỏ) đều thuộc Phân xưởng K19, Công ty than Uông Bí, có trụ sở đóng trên địa bàn xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sáng ngày 16/4/2020, Công ty than Uông Bí xuất kho vật liệu nổ, kíp nổ giao cho nhóm công nhân thợ mỏ 42 kg thuốc nổ được đựng trong một bao tải dứa màu cam và 150 kíp nổ đựng trong 02 hộp gỗ chuyên dụng để đưa về khai trường nổ mìn phục vụ sản xuất. Sau khi nhận vật liệu nổ và kíp nổ, nhóm công nhân thợ mỏ đã vận chuyển số thuốc nổ và kíp nổ trên bằng xe mô tô về tập kết tại khu vực trước cửa nhà kho của Phân xưởng K19, trong đó bao tải chứa vật liệu nổ được để trên yên xe mô tô, còn 02 hộp gỗ chuyên dụng đựng kíp nổ để dưới đất cạnh xe mô tô, còn 02 hộp gỗ chuyên dụng đựng kíp nổ để dưới đất cạnh xe mô tô, rồi cả nhóm ngồi ăn sáng cách vị trí để xe mô tô khoảng 05m.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn M đi xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 16R1 – 5545 đến trước nhà kho Phân xưởng, dựng xe và tiến lại gần xe mô tô để vật liệu nổ của nhóm công nhân thợ mỏ. Vì nghĩ M là người cùng phân xưởng nên nhóm công nhân thợ mỏ chỉ nhắc M tránh xa để không bị nguy hiểm nhưng M vẫn tiến lại gần, tháo dây buộc đầu bao tải lấy một túi nilon bên trong có 10 gói thuốc nổ hình trụ vỏ màu cam và 4 kíp nổ đựng trong hộp gỗ để dưới đất cho vào túi giả da đeo bên người, rồi quay ra xe mô tô 16R1 – 5545 nổ máy, đi thẳng về nhà. Trên đường đi đến đoạn ngã ba thuộc thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Minh gặp Trần Văn K (sinh năm 1989, trú tại thôn 8, xã H, thị xã Đ, là hàng xóm của M và cũng là công nhân của Công ty than Uông Bí), M kể cho Kiên nghe chuyện M chiếm

đoạt vật liệu nổ. Kiên khuyên M trả lại cho Công ty. Sau khi nghe lời khuyên của K, M đồng ý và nhờ K trả lại số vật liệu nổ và kíp nổ đã chiếm đoạt cho Công ty. Ngay sau đó K đã mang cả túi giả da đựng vật liệu nổ và kíp nổ đến để vào tủ sắt đặt trước cửa nhà kho của Phân xưởng K19, Công ty than Uông Bí.

Còn nhóm công nhân thợ mỏ, ngay sau khi phát hiện thấy M chiếm đoạt số vật liệu nổ trên đã trình báo lên Ban Giám đốc Công ty than Uông Bí. Công ty đã trình báo Công an thị xã Đ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án là khu vực trước cửa nhà kho của Phân xưởng K19 – Công ty than Uông Bí, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã thu giữ tại tủ sắt để trước cửa nhà kho 01 túi giả da kích thước (32x30x8)cm, bên trong có 10 thỏi thuốc nổ hình trụ vỏ màu cam và 04 kíp nổ điện.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn M tại thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, gắn biển kiểm soát số 16R1 – 5545.

Số vật chứng M chiếm đoạt của Công ty đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 2226/C09-P2 ngày 24/4/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 10 thỏi hình trụ, vỏ màu cam trên có in dòng chữ “ THUỐC NỔ NHŨ TƯƠNG LÒ THAN – **φ36/200G**” là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, thuộc nhóm vật liệu nổ và vẫn còn sử dụng được. Tổng khối lượng 02 kg (hai kilôgam).

- 04 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại, một đầu mỗi vật có gắn 02 đoạn dây điện là kíp nổ điện, thuộc nhóm vật liệu nổ và vẫn còn sử dụng được.

Bản cáo trạng số 84/CT - VKSQN ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Chiếm đoạt vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 9 năm 2020) về tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo M. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: **Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:** Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi giả da, kích thước (32x30x8)cm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 16R1 – 5545.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đều khai nhận:

Vào ngày 16/4/2020, bị cáo được phân công làm ca 1 (khoảng thời gian từ 08 giờ đến 15 giờ 30 phút). Khoảng 07 giờ ngày 16/4/2020, bị cáo đi từ Nhà điều hành (mặt bằng +24) thì gặp M (người làm cùng phân xưởng), bị cáo đã nhờ M báo cáo lãnh đạo cho bị cáo nghỉ giao ban. Sau đó bị cáo đi lên thẳng khu vực kho chứa vật liệu của phân xưởng (mặt bằng +125) để thay trang phục bảo hộ vào lò làm việc. Khi đến cửa kho bị cáo nhìn thấy 01 xe máy, trên gác ba ga của xe máy có 01 bao tải dừa màu cam, bị cáo tò mò tháo dây buộc đầu bao tải dừa màu cam ra thì thấy bên trong có chứa nhiều túi mìn, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt 01 túi thuốc mìn về đánh cá. Bị cáo nhanh chóng cho 01 túi thuốc mìn cho vào trong túi giả da đeo bên người, sau khi lấy 01 túi thì bao tải dừa màu cam bị nghiêng làm một vài túi thuốc mìn rơi xuống đất. Khi quay ra phía trên mặt đất trước đầu xe máy có 01 hộp gỗ không khóa, bị cáo mở hộp gỗ ra thì thấy bên trong có nhiều kíp nổ được bó thành từng bó, bị cáo nhanh chóng rút 04 kíp cho vào túi giả da của mình rồi bị cáo lên xe máy của bị cáo đi về nhà. Khi đi đến ngã 3 thôn Đ, xã H, thị xã Đ, bị cáo gặp anh Trần Văn K, bị cáo có nói với anh K về việc mình đã lấy thuốc nổ và kíp nổ của Công ty. Anh K đã nói cho bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật và khuyên bị cáo trả lại Công ty. Bị cáo đã nhờ anh K mang toàn bộ số thuốc nổ và kíp nổ trả lại cho Công ty, còn bị cáo đến Công an thị xã Đ đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Anh Trần Văn K có lời khai thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/4/2020 anh đi xe máy từ nhà ra ngã 3 thôn 8, xã H thì gặp Nguyễn Văn M. Anh có nhìn thấy M đi xe máy và đeo 01 chiếc túi ở trên người, anh có hỏi M “Cái gì đây?” thì M trả lời “ Em cầm mìn trên mấy anh ở trên phân xưởng”. Sau khi nói chuyện với M thì anh biết M vừa lấy trộm thuốc nổ và kíp nổ của Công ty để về đánh cá. Anh đã nói

với M hành vi đó là vi phạm pháp luật và khuyên M đem trả lại. Do lo sợ nên M đã nhờ anh đem trả lại hộ Công ty, anh đã đem túi có chứa vật liệu nổ lên Công ty trả hộ M, đến nhà kho cũ của phân xưởng K19 thuộc mặt bằng +125, anh đã đặt chiếc túi Minh đưa vào hòm sắt trước cửa kho và điều khiển xe máy đi về nhà.

Các anh Vũ Nhật S, Vũ Thành N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh C là nhóm công nhân thợ mìn đều có lời khai thể hiện: Vào ngày 16/4/2020 các anh làm ca 1 (từ 07 giờ đến 16 giờ) và được lãnh đạo phân công nhóm mìn, có nhiệm vụ vận chuyển và tiến hành nổ mìn ở ca 1 (trong đó Nguyễn Mạnh C là nhóm trưởng nhóm mìn). Sau khi nhận lệnh thì 04 anh đã lên mặt bằng +30 khu Hồng Thái để nhận thuốc nổ, kíp nổ. Anh C là nhóm trưởng lên trực tiếp vào nhận thuốc nổ gồm 42 kg thuốc nổ và 150 kíp nổ. Anh C chở 42 kg thuốc nổ để trong 01 bảo tải dứa màu cam được buộc kín, anh Ngà chở 150 kíp nổ để trong 02 hộp gỗ chuyên dụng, anh Sánh và anh Nguyên đi xe máy theo sau. Bốn anh đã đi từ nơi giao nhận thuốc nổ đến nơi tập kết tại mặt bằng +125 theo đường nội bộ Công ty khoảng 50m. Khi đến nơi tập kết anh C dựng xe cạnh thùng rác màu đỏ trước cửa kho, anh N để 02 hộp gỗ chuyên dụng chứa kíp nổ ngay phía trước đầu xe anh C cách khoảng 02m. Sau đó các anh ngồi chỗ gốc cây si trước cửa nhà kho cách chỗ để vật liệu nổ khoảng 05m để ăn sáng trước khi vào lò. Khi đang ăn sáng các anh nhìn thấy Nguyễn Văn M đi xe máy đến, M dựng xe máy ngay cổng đi vào kho, M có đi lại xung quanh chỗ để vật liệu nổ, anh N có nói “ Mày đi ra chỗ khác, chỗ này có mìn” rồi mọi người tiếp tục ăn sáng và không để ý đến M. Sau đó các anh nghe thấy tiếng nổ xe máy, quay ra thì nhìn thấy M phóng vụt đi. Các anh ra kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 túi nilon chứa 10 thỏi mìn và 04 kíp nổ, sau đó các anh đã báo cáo lãnh đạo Công ty toàn bộ nội dung sự việc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã có Báo cáo ngày 17/4/2020 về nội dung sự việc như trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại có quan điểm thể hiện: Vì tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn M chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại đầy đủ nên không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại gì thêm; Về hình phạt đề nghị HĐXX xét xử bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mạc Thị K có lời khai thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, gắn biển kiểm soát số 16R1 – 5545 bà mua của một người không quen biết với giá 600.000đ (xe mua không có giấy tờ) để cho M sử dụng làm phương tiện đi làm. Qua xác minh số khung, số máy đã bị tẩy xóa nên không xác định được chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 08 giờ 20 phút ngày 16 tháng 4 năm 2020; Phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 2226/C09-P2 ngày 24/4/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- 10 thỏi hình trụ, vỏ màu cam trên có in dòng chữ “ THUỐC NỔ NHŨ TƯƠNG LÒ THAN – **φ36/200G**” là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, thuộc nhóm vật liệu nổ và vẫn còn sử dụng được. Tổng khối lượng 02 kg (hai kilôgam).

- 04 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại, một đầu mỗi vật có gắn 02 đoạn dây điện là kíp nổ điện, thuộc nhóm vật liệu nổ và vẫn còn sử dụng được.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2020, tại cửa nhà kho của Phân xưởng K19, Công ty than Uông Bí thuộc địa bàn xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn M có hành vi chiếm đoạt 02kg (hai kilôgam) “ THUỐC NỔ NHŨ TƯƠNG LÒ THAN – **φ36/200G**” và 04 (bốn) kíp nổ điện của Công ty than Uông Bí, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 84/CT - VKSQN ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của nhà nước về vật liệu nổ, có tính chất nguy hiểm cao; đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, tiềm ẩn nguyên nhân gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng con người và môi trường. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng vì thiếu suy nghĩ, háms lợi, chiếm đoạt mang về nhà sử dụng cho mục đích cá nhân (đánh cá) nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mà phạm tội, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ bị cáo già yếu, không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi biết hành vi chiếm đoạt thuốc nổ và kíp nổ của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã chủ động nhờ người khác đem tài sản đã chiếm đoạt trả lại ngay cho bị hại nên đã không gây thiệt hại gì và chủ động đến Công an thị xã Đông Triều đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung sự việc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn M ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu vì đã thu hồi được đầy đủ số vật liệu nổ bị cáo Nguyễn Văn M đã chiếm đoạt nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 10 (mười) thỏi hình trụ, vỏ màu cam trên có in dòng chữ “ THUỐC NỔ NHŨ TƯỜNG LÒ THAN – ϕ 36/200G” và 04 (bốn) kẹp bằng kim loại, kích thước (5,8x06) cm, một đầu gắn 02 dây điện màu vàng và màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã trả lại cho Công ty than Uông Bí nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- 01 (một) túi giả da, kích thước (32x30x8)cm, đây là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn Minh sử dụng vào việc phạm tội và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 16R1 – 5545, bà Mạc Thị K (mẹ của bị cáo M) khai mua của một người không quen biết với giá 600.000đ (xe mua không có giấy tờ). Qua xác minh số khung, số máy đã bị tẩy xóa nên không xác minh được chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bà K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chiếc xe trên mặc dù số khung, số máy đã bị tẩy xóa, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu hợp pháp khi Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ chủ sở hữu, Hội đồng xét xử quyết định tách vật chứng trên ra để giải quyết sau, không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 305; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. ***Xử phạt:*** Bị cáo Nguyễn Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 9 năm 2020) về tội “Chiếm đoạt vật liệu nổ”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo M.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy **01 (một) túi giả da**, kích thước (32x30x8)cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

Lương Xuân Sớm

Trần Hữu Trung

Tô Thị Thịnh

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thịnh